

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 30/11/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lù Văn Quý.
2. Ông Vũ Duy Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cầm Việt Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo

1. Quàng Thị S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 08 năm 1994; tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn B, sinh năm 1973 và bà Quàng Thị H, sinh năm 1976; bị cáo không có chồng; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Cầm Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 10 năm 1989; tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cầm Văn P, sinh năm 1964 và bà Cầm Thị P, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Quàng Thị X, sinh năm 1994, có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam

từ ngày 09/7/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an thành phố Sơn La phối hợp với Công an xã Hua La, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Kham, xã Hua La, thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang các bị cáo Quàng Thị S và Chăm Văn H đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu xanh, mở ra bên trong chứa 208 viên nén màu hồng đồng dạng. Bị cáo Quàng Thị S tự giác lấy từ trong mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ra giao nộp, khai là hồng phiến do các bị cáo vừa mua được; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 26B1-565.81; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn D.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Tối ngày 08/7/2020, bị cáo Chăm Văn H đến phòng trọ của Quàng Thị S ở tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La chơi và ngủ lại qua đêm. Sáng ngày 09/7/2020, hai bị cáo Quàng Thị S và Chăm Văn H cùng nhau bàn bạc đi tìm mua Hồng phiến về bán kiếm lợi nhuận bằng tiền. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàn điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 26B1-565.81 để chở bị cáo Quàng Thị S đến khu vực bản Xanh, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy. Khi đi đến nơi cả hai gặp và mua được của một người nam giới, không biết họ tên, tuổi và địa chỉ, 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 208 viên Hồng phiến với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo Chăm Văn H cầm số ma túy vừa mua được để vào trong mũ bảo hiểm rồi đưa cho bị cáo Sâm đội lên đầu và điều khiển xe máy chở bị cáo Sâm quay về phòng trọ của Quàng Thị S. Khi đi đến khu vực bản Kham, xã Hua La, thành phố Sơn La thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả: 208 viên nén màu hồng đồng dạng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 19,95 gam; lấy 10 viên = 1,01 gam (ký hiệu SH1) làm mẫu giám định gửi Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La. Còn lại 198 viên = 18,94 gam (ký hiệu SH2) làm mẫu lưu kho.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 1899/QĐ-ĐCSKT-MT đối với mẫu gửi giám định SH1 có phải là ma túy không? Là loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi

giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?. Tại kết luận giám định số 1177 ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu giám định ký hiệu SH1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,01 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 19,95 gam; loại Methamphetamine*”.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 26B1-565.81 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 063126 mang tên chủ xe Lò Văn D, là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn D, địa chỉ: Bản Phiêng Hay, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Cho anh Tòng Văn N, địa chỉ: Bản Phiêng Hay, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La mượn để đi mua thuốc uống. Khi anh Tòng Văn N cho bị cáo Cầm Văn H mượn xe anh Dũng và anh Nguyễn không biết bị cáo Cầm Văn H sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 20/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La, đã làm thủ tục giao trả cho anh Lò Văn D được quyền quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 187/CT-VKSTP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo: Quảng Thị S, Cầm Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quảng Thị S, Cầm Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Quảng Thị S từ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Xử phạt Cầm Văn H từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 09/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Về vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đã được niêm phong bên trong gồm: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 (Một) vỏ túi nilon màu xanh; Mẫu lưu có khối lượng 18,94 gam ký hiệu SH2. 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen có dòng chữ “Đi rồi sẽ đến” đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 09/7/2020 tại bản Kham, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Chăm Văn H; Vật chứng thu giữ; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Quyết định trưng cầu giám định số 1899/QĐ ngày 09/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La; Kết luận giám định số 1177 ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La; lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 09/7/2020 bị cáo Quàng Thị S và Chăm Văn H đã có hành vi cất giấu

trái phép 19,95 gam Methamphetamine. Nhằm mục đích bán kiếm lợi nhuận bằng tiền. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng dù các bị cáo không phải là đối tượng nghiện ma túy. Nhưng các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Phân hoá vai trò phạm tội: Trong vụ án Quàng Thị S là người trực tiếp bỏ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cùng bàn bạc, mua số ma túy trên và là người trực tiếp cất giấu ma túy, đó là người chủ mưu giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Cẩm Văn H là người cùng bàn bạc với bị cáo Quàng Thị S, chở bị cáo Sâm và cùng trực tiếp mua ma túy, do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Các bị cáo đều không có công ăn việc làm và tài sản riêng có giá trị. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với người nam giới bán ma túy cho các bị cáo Quàng Thị S, Cẩm Văn H (như các bị cáo đã khai), nhưng các bị cáo không biết họ, tên và địa chỉ của người này. Do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 26B1-565.81 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 063126 mang tên chủ xe Lò Văn D. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Lò Văn D, vào ngày 09/7/2020 anh Lò Văn D đã cho anh Tòng Văn N mượn để đi mua thuốc uống, Khi bị cáo mượn chiếc xe máy trên từ anh Tòng Văn N để đi mua ma túy, anh Dũng và anh Nguyễn không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn la, đã làm thủ tục thu giữ, giao trả cho anh Lò Văn D quản lý, sử dụng. Do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với 01 (Một) phong bì đã được niêm phong bên trong gồm: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 (Một) vỏ túi nilon màu xanh; Mẫu lưu có khối lượng 18,94 gam ký hiệu SH2. 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen có dòng chữ “Đi rồi sẽ đến” đã qua sử dụng cũ. Xét là vật nhà Nước cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị S 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 09/7/2020.

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cầm Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn H 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 09/07/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đã được niêm phong bên trong gồm: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 (Một) vỏ túi nilon màu

xanh; Mẫu lưu có khối lượng 18,94 gam ký hiệu SH2. 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen có dòng chữ “Đi rồi sẽ đến” đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Quàng Thị S và Cầm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi hành án phạt tù;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Đức